



# Mobil Rarus™ 400 Series

## Dầu nhờn bôi trơn máy nén khí

### Mô tả sản phẩm

**Mobil Rarus™ 400 Series** là dòng sản phẩm dầu máy nén khí không tro hiệu suất cao đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt của các nhà sản xuất máy nén hàng đầu. Dầu được điều chế từ dầu gốc khoáng chất lượng và hệ phụ gia có hiệu suất rất cao giúp bảo vệ hiệu quả và đáng tin cậy cho các máy nén khí hoạt động dưới các điều kiện từ nhẹ đến khắc nghiệt. Dầu cung cấp sự bảo vệ chống mài mòn tuyệt vời và giúp giảm chi phí bảo trì qua việc giảm thiểu những trục trặc thiết bị và cặn lắng tích tụ. Nhờ mức độ FZG cao, Mobil Rarus 400 Series là dầu bôi trơn rất tốt cho bánh răng và các ổ đỡ máy nén và là sự lựa chọn tuyệt vời cho cacte và xylanh của máy nén khí.

### Tính năng và Lợi ích

Mobil Rarus 400 Series có thể làm sạch máy nén hơn và ít tạo cặn hơn so với dầu khoáng thông thường khi sử dụng, giúp kéo dài thời gian hoạt động và thời gian định kỳ bảo dưỡng. Khả năng chống oxy hóa và độ bền nhiệt giúp tuổi thọ dầu dài hơn trong khi vẫn không chế việc tạo cặn lắng. Đặc tính chống ăn mòn và mài mòn của dầu giúp kéo dài tuổi thọ và hiệu suất thiết bị.

Tính năng	Ưu điểm và Lợi ích tiềm năng
Ít tạo cặn và cacbon	Cải thiện hiệu suất của van. Giảm cặn trong đường xả. Giảm nguy cơ cháy nổ trong hệ thống khí nén. Cải thiện hiệu suất máy nén.
Khả năng chống oxy hóa và độ bền nhiệt rất tốt	Tuổi thọ dầu dài hơn. Tăng tuổi thọ lọc. Chi phí bảo dưỡng thấp hơn.
Khả năng chịu tải cao	Giảm mài mòn xéc măng, xy lanh, ổ đỡ và bánh răng.
Khả năng tách nước tuyệt hảo	Giảm tạp chất ở các thiết bị sử dụng khí nén. Giảm tạo cặn ở cacte và đường khí nén. Giảm tắc nghẽn bộ lọc. Khả năng tạo nhũ tương ít.
Khả năng chống ăn mòn và rỉ sét hiệu quả	Cải thiện sự bảo vệ các van và giảm mài mòn xéc măng và xylanh.

### Ứng dụng

Mobil Rarus 400 Series được khuyến nghị sử dụng cho các máy nén khí đơn cấp và đa cấp. Dầu hiệu quả cho hoạt động liên tục ở nhiệt độ cao. Nhiệt độ khí nén tối đa, theo DIN 51506 là 220 °C. Dầu thích hợp cho máy nén khí piston và roto, đối với cấp độ nhớt thấp chủ yếu sử dụng cho máy nén khí ro to. Rarus 400 Series được khuyến nghị cho các máy nén có tiền sử về phẩm cấp dầu bị giảm quá mức, hiệu suất van kém hoặc tạo cặn. Chúng tương thích với tất cả các kim loại sử dụng chế tạo máy nén và các vật liệu đàn hồi phù hợp với dầu khoáng dùng để chế tạo phốt kín, O-ring và gioăng đệm.

Mobil Rarus 400 Series không được khuyến nghị sử dụng cho các máy nén khí thờ.  
Các loại máy nén khí sau đã thể hiện hiệu suất cao khi sử dụng Mobil Rarus 400 Series:

- Xy lanh và cacte máy nén khí piston.
- Các máy nén khí rôto kiểu trục vít.
- Các máy nén khí rôto kiểu cánh gạt.
- Các máy nén khí ly tâm và dọc trục.
- Hệ thống máy nén khí với bánh răng và ổ đỡ hoạt động khắc nghiệt.
- Các máy nén khí ở trạm cố định và các cụm lưu động.

## Thông số kỹ thuật và Sự chấp thuận

<b>Mobil Rarus 400 Series đáp ứng hoặc vượt quá các yêu cầu:</b>	<b>424</b>	<b>425</b>	<b>426</b>	<b>427</b>	<b>429</b>
DIN 51506 VD-L (1985-09)	X	X	X	X	X

### Đặc tính tiêu biểu

<b>Mobil Rarus 400 Series</b>	<b>424</b>	<b>425</b>	<b>426</b>	<b>427</b>	<b>429</b>
Cấp độ nhớt ISO	32	46	68	100	150
Độ nhớt, ASTM D 445					
• cSt ở 40°C	32	46	68	104.6	147.3
• cSt ở 100°C	5.4	6.9	8.9	11.6	14.7
Chỉ số độ nhớt, ASTM D 2270	105	105	105	100	100
Tro Sulfated, % kl., ASTM D 874	<0.01	<0.01	<0.01	<0.01	<0.01
Ăn mòn lá đồng, ASTM D130, 3 h ở 100°C	1B	1B	1A	1B	1A
Thử tải FZG, DIN 51354, Bước hồng	12	11	12	11	11
Đặc tính chống rỉ ASTM D665 B; ASTM D665 A	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
Dây Tạo bọt I, ASTM D 892	10/0	20/0	0/0	30/0	430/20
Điểm chớp cháy, °C, ASTM D 92	236	238	251	264	269
Khối lượng riêng ở 15°C, ASTM D 1298	0.866	0.873	0.877	0.879	0.866

### Sức khỏe và An toàn

Dựa trên những thông tin sẵn có, sản phẩm này không gây ra những ảnh hưởng có hại cho sức khỏe khi được dùng tuân theo chỉ định và khuyến nghị ghi trong bản An Toàn Sản Phẩm (MSDS). Liên hệ văn phòng kinh doanh hay thông qua internet để có các bản MSDS. Không nên dùng sản phẩm vào những mục đích khác với ứng dụng đã chỉ định. Chú ý bảo vệ môi trường.

Tất cả các nhãn hiệu đã sử dụng ở đây là nhãn hiệu hoặc thương hiệu đã được đăng ký của Tập đoàn Exxon Mobil hoặc một trong các công ty con của Tập đoàn này.

9-2013

ExxonMobil Asia Pacific Ltd  
1 HarbourFront Place  
#06-00 HarbourFront Tower One  
Singapore 098633

+65 6885 8000

<http://www.exxonmobil.com>

Do sự nghiên cứu và phát triển liên tục sản phẩm, các thông tin trên có thể thay đổi mà không cần thông báo. Các đặc tính tiêu biểu có thể biến đổi ở mức độ không đáng kể.

Bản quyền © 2001 – 2014 của tập đoàn ExxonMobil.